

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày: 21-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Hứa
Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Công T**, sinh ngày: 28/6/1993.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành T1 và bà Đặng Thị N; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H, có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 188/QĐ-XPHC, ngày 28/6/2022, của Trưởng Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã nộp phạt xong; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N1**, sinh ngày: 18/4/2003.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O và bà

Nguyễn Thị Ngọc Đ; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Thành T1, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 20/3/2025, Phạm Công T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoàng N1 về đến nhà của T tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh). Tại đây, T rủ N1 đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hồng T2 ở gần đó, cùng ấp T để lấy trộm bia về nhậu, N1 đồng ý. Sau đó, T và N1 cùng đi bộ đến tiệm tạp hóa của chị T2, T kéo chân cửa tiệm ra cho N1 đột nhập vào bên trong lấy trộm số tiền 250.000 đồng ở trong hộc tủ gỗ, 01 con heo đất bên trong có số tiền 3.000.000 đồng để trên tủ gỗ và 03 thùng bia S rồi thoát ra ngoài. Sau đó, T và N1 kéo chân cửa ra, T lấy tấm gạch màu đỏ gần đó chèn vào giữa hai cánh cửa rồi T đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 chai dầu gội đầu, hiệu FRESH 170g; 01 bịch đường cát, trọng lượng 01kg; 02 chai nước mắt Nam Ngư độ nhị, loại 900 ml/chai; 01 bao gạo thơm loại 50kg; 02 thùng mì Kokomi; 02 thùng mì Hảo Hảo; 03 thùng bia Sài Gòn L và 09 thùng bia Heineken, loại 250ml/lon đưa qua cửa cho N1, rồi sau đó T thoát ra ngoài. Khi ra ngoài, T lấy chai dầu gội ném dưới bàn đá trước tiệm rồi cùng N1 đem tài sản vừa lấy trộm gồm: 07 thùng bia Heineken, loại 250ml/lon; 03 thùng bia S; 02 thùng mì K và 02 thùng mì Hảo Hảo đến căn nhà bỏ hoang của ông Phạm Thành T1 (cha ruột T) tọa lạc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Trong quá trình vận chuyển, N1 làm rớt 01 thùng bia Heineken trên đường bê tông, bể 02 lon bia và rách vỏ thùng nên T và N1 lấy 22 lon bia còn lại bỏ vào trong bụi chuối gần đó. Sau đó, N1 lấy số tiền 3.000.000 đồng trong con heo đất ra và ném con heo đất ở trong lùm cỏ, rồi cả hai tiếp tục đem 01 bao gạo thơm loại 50kg, 01 bịch đường cát, trọng lượng 01kg và 02 chai nước mắt Nam Ngư độ nhị về nhà T. Do sợ bị phát hiện nên T và N1 bỏ lại 02 thùng bia Heineken, loại 250ml/lon trước cửa tiệm của chị T2. Đến ngày 22/3/2025, T và N1 đến Công an xã T đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận:

- 09 (chín) thùng bia Heineken, loại 250ml/lon, trị giá: 3.240.000 đồng;
- 06 (sáu) thùng bia Sài Gòn L, loại 330ml/lon, trị giá: 1.560.000 đồng;
- 01 (một) bao gạo thơm loại 50kg, trị giá: 800.000 đồng;
- 02 (hai) thùng mì Hảo Hảo, trị giá 235.000 đồng;
- 02 (hai) thùng mì Kokomi, trị giá: 259.000 đồng;
- 01 (một) chai dầu gội đầu, hiệu FRESH 170g, trị giá 33.000 đồng;
- 02 (hai) chai nước mắm Nam Ngư đậm nhạt, loại 900ml/chai, trị giá: 110.000 đồng;
- 01 (một) bịch đường cát, trọng lượng 01kg, trị giá: 29.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 6.266.000 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và số tiền Việt Nam là 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSKV7 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố: Phạm Công T và Nguyễn Hoàng N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Công T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Nhân từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng T2: 08 thùng bia Heineken, loại 250ml/lon; 06 thùng bia S Lager loại 330ml/lon; 22 lon bia Heineken, loại 250ml/lon; 02 thùng mì Hảo Hảo;

02 thùng mì Kokomi; 01 bao gạo thơm loại 50kg; Tiền Việt Nam: 3.250.000 đồng; 01 con heo đất; 01 tấm gạch màu đỏ và hoàn trả cho Nguyễn Hoàng N1: 01 quần vải màu đen, 01 áo vải thun màu đen, 01 áo khoác vải màu đen, hoàn trả cho Phạm Công T: 01 quần short Jean màu xám trắng, 01 áo thun ngắn tay màu xám, là phù hợp.

Về dân sự: Bị hại chị T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với các tài sản có giá trị không lớn, hai bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị T2 số tiền 200.000 đồng, hiện chị T2 không yêu cầu. Nên đề nghị không xem xét.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Công T và Nguyễn Hoàng N1 xảy ra ngày 20/3/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo T và N1 tại phiên tòa, chứng minh được: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 20/3/2025, tại tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hồng T2, bị cáo T và N1 thống nhất cùng nhau lén lút đột nhập vào bên trong tiệm lấy trộm tài sản gồm: 09 thùng bia Heineken, loại 250ml/lon; 06 thùng bia S Lager loại 330ml/lon; 01 bao gạo thơm loại 50kg; 02 thùng mì Hảo Hảo; 02 thùng mì Kokomi; 01 chai dầu gội đầu, hiệu FRESH 170g; 02 chai nước mắt Nam Ngư để nhí, loại 900ml/chai; 01 bịch đường cát, trọng lượng 01kg. Theo Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2025, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định tài sản bị cáo T và N1 chiếm đoạt trị giá 6.266.000 đồng và số tiền mặt là 3.250.000 đồng của chị T2. Do đó tổng giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt của chị T2 là 9.516.000 đồng (chín triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng). Xét thấy giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Ngoài ra, việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có bàn bạc, phân công vị trí vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng người, chỉ là đồng phạm giản đơn, nên không xem xét đến tình tiết phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của hai bị cáo, cũng như nhân thân của hai bị cáo khi lượng hình.

[6.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo T có ông bà ngoại tên Đặng Văn N2 và Trần Thị Đ1 có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.3] Xét về vị trí vai trò của hai bị cáo, T là người nảy sinh ý định lấy trộm tài sản và rủ rê bị cáo N1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, cất giấu tài sản chiếm đoạt, cả hai bị cáo T và N1 cùng là người thực hành. Xét về nhân thân, bị cáo N1 có nhân thân tốt, bị cáo T, vào ngày 28/6/2022 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đã xóa tiền sự.

[7] Với những nhận định trên, xét thấy hình phạt dành cho bị cáo T phải cao hơn bị cáo N1. Xét thấy hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân

Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo hai bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với ông Phạm Thành T1 là cha bị cáo T, khi bị cáo T và N1 cất giấu tài sản trộm tại căn nhà bỏ hoang của ông T1, thì ông T1 hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, là phù hợp.

[9] Về tang vật thu giữ: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng T2: 08 thùng bia Heineken, loại 250ml/lon; 06 thùng bia S Lager loại 330ml/lon; 22 lon bia Heineken, loại 250ml/lon; 02 thùng mì Hảo Hảo; 02 thùng mì Kokomi; 01 bao gạo thơm loại 50kg; 01 con heo đất; 01 tấm gạch màu đỏ; tiền Việt Nam: 3.250.000 đồng và hoàn trả cho Nguyễn Hoàng N1: 01 quần vải màu đen, 01 áo vải thun màu đen, 01 áo khoác vải màu đen; hoàn trả cho Phạm Công T: 01 quần short Jean màu xám trắng, 01 áo thun ngắn tay màu xám, do là trang phục của hai bị cáo mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Hồng T2 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 147*) là đã nhận lại tài sản và số tiền 200.000 đồng do hai bị cáo bồi thường các tài sản có giá trị không lớn, hiện không yêu cầu. Nên không xem xét.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Công T và Nguyễn Hoàng N1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Công T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (21/10/2025).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng N1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (21/10/2025).

Giao hai bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tây Ninh*; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- *Công an tỉnh Tây Ninh*;
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh*;
- *THADS tỉnh Tây Ninh*;
- *Bị cáo; đương sự*;
- *Lưu hồ sơ*;
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 21 tháng 10 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS, ngày 01/10/2025 đối với bị cáo: Phạm Công Tuấn và Nguyễn Hoàng Nhân.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công Tuấn và Nguyễn Hoàng Nhân phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Phạm Công Tuấn: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Hoàng Nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phạm Công Tuấn 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (21/10/2025).

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Nhân 06 (sáu) năm tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (21/10/2025).

Giao hai bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng

án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

TRẦN VĂN ĐOÀN – ĐẶNG VĂN VŨNG NGUYỄN ĐỨC BẢO